

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỒNG NGỰ  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST  
Ngày: 18-02-2019  
V/v tranh chấp ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Lương Bằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Tuấn Lam.
2. Bà Ngô Thị Lệ Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Hữu Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Thùy Tr, sinh năm 1989; Địa chỉ cư trú: ấp PTB, xã PTA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. *Bị đơn:* Anh Liêu Hơ R, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: ấp PHB, xã PTA, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hồ Thị Thùy Tr trình bày:* Chị và anh Liêu Hơ R cưới nhau vào năm

2008 (không có đăng ký kết hôn) hôn nhân có tìm hiểu trước, sau khi cưới vợ chồng sống bên gia đình anh Hơ R hơn một năm thì về gia đình cha, mẹ ruột chị sinh sống, cha mẹ chị có cho vợ chồng chị ở nhờ 01 căn nhà để sống riêng. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2015 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân anh Hơ R thường xuyên cờ bạc, đá gà, cá độ và nhậu nhẹt, không lo làm ăn, chị và gia đình đã nhiều lần khuyên can nhưng anh Hơ R vẫn không sửa đổi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Liêu Hơ R. Về con chung: Có 01 con chung tên Liêu Quốc A, sinh ngày 08/7/2009, hiện cháu Quốc A đang sống chung với chị, nay ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quốc A và theo nguyện vọng của cháu Quốc A, chị không yêu cầu anh Hơ R cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị và anh Hơ R chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị và anh Hơ R chung sống không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Liêu Hơ R trình bày:* Anh và chị Tr cưới nhau năm 2008, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân có tìm hiểu trước, sống hạnh phúc đến năm 2015 thì vợ chồng mâu thuẫn ly thân không còn sống chung đến nay, nay anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr. Về con chung: Có 01 con chung tên Liêu Quốc A, sinh ngày 08/7/2009, hiện cháu Quốc A đang sống chung với chị Tr, nay ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quốc A, anh không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh và chị Tr chung sống không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Anh và chị Tr chung sống vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng anh chị, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 11/01/2019 cháu Liêu Quốc A trình bày: “Ba với mẹ li hôn nguyện vọng con ở với mẹ”.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Thùy Tr và anh Liêu Hơ R; Về con chung: Giao cháu Liêu Quốc A, sinh ngày 08/7/2009 cho chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng, anh Hơ R không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên không đề cập đến.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[2] Tại phiên tòa bị đơn anh Liêu Hơ R đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Thùy Tr và anh Liêu Hơ R tuy sống chung như vợ chồng với nhau từ năm 2008 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định:

*“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.*

*Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”*

[4] Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.”*

[5] Do đó, tuy chị Tr yêu cầu ly hôn và anh Hơ R không đồng ý ly hôn nhưng chị Tr và anh Hơ R không có đăng ký kết hôn theo pháp luật quy định, nên Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận chị Hồ Thị Thùy Tr và anh Liêu Hơ R là vợ chồng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này;...”*

[6] Về con chung: Chị Hồ Thị Thùy Tr và anh Liêu Hơ R có 01 con chung tên Liêu Quốc A, sinh ngày 08/7/2009, chị Tr và anh Hơ R đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Quốc A, Hội đồng xét xử nhận thấy từ khi sinh ra cho đến nay cháu Quốc A đều do chị Tr chăm sóc, nuôi dưỡng và để ổn định việc sinh hoạt và học tập của cháu, cũng như phù hợp với ý nguyện của cháu là muốn

được sống với mẹ thì không nên làm xáo trộn cuộc sống của cháu. Do đó, xét yêu cầu xin tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Tr là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh Hơ R được quyền và có nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định tại Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Do chị Tr và anh Hơ R thống nhất là trong quá trình vợ chồng chung sống không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### ***Tuyên xử:***

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hồ Thị Thùy Tr và anh Liêu Hơ R.

2. Về nuôi con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Thùy Tr.

2.1. Giao cháu Liêu Quốc A, sinh ngày 08/7/2009 cho chị Hồ Thị Thùy Tr được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

2.2. Anh Liêu Hơ R không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Liêu Hơ R có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Hồ Thị Thùy Tr chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo

biên lai thu số 0004087 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, chi Tr không phải nộp thêm.

4. Hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Lương Bằng**